

BỘ Y TẾ - BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2015/TTLT-BYT-BNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức y tế công cộng làm việc trong các cơ sở y tế công lập.

Điều 2. Mã số, phân hạng chức danh nghề nghiệp

- | | |
|------------------------------------|-------------------|
| 1. Y tế công cộng cao cấp (hạng I) | Mã số: V.08.04.08 |
| 2. Y tế công cộng chính (hạng II) | Mã số: V.08.04.09 |
| 3. Y tế công cộng (hạng III) | Mã số: V.08.04.10 |

Điều 3. Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

1. Tận tụy phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
2. Hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế.
3. Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.
4. Không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
5. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.
6. Trung thực, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Y tế công cộng cao cấp (hạng I) - Mã số: V.08.04.08**1. Nhiệm vụ:****a) Theo dõi, phân tích và chẩn đoán sức khỏe cộng đồng:**

Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiên cứu khoa học để xác định nguyên nhân và yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng; xác định những vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng để giải quyết;

Chủ trì, tổ chức xây dựng hệ thống giám sát tình trạng sức khỏe cộng đồng và đánh giá hệ thống giám sát;

Xây dựng, lập hồ sơ về tình trạng sức khỏe cộng đồng;

Lồng ghép hệ thống thông tin y tế công cộng qua hoạt động hợp tác liên ngành, đa ngành.

b) Lập kế hoạch xử lý vấn đề sức khỏe cần ưu tiên:

Chủ trì việc lập kế hoạch, lựa chọn những giải pháp có hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng dựa trên những nguồn lực sẵn có và sự tham gia của cộng đồng;

Chủ trì giám sát hỗ trợ, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch xử lý vấn đề sức khỏe cần ưu tiên;

Chủ trì tổng hợp và phân tích đề xuất cho hoạch định xây dựng chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế công cộng.

c) Thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả:

Chủ trì điều phối và tổ chức thực hiện kế hoạch, huy động các nguồn lực của cộng đồng, thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng, quản lý nguy cơ và sức khỏe cộng đồng;

Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát hỗ trợ, đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch và bổ sung, sửa đổi kế hoạch, can thiệp phù hợp với quá trình thực thi khi cần thiết;

Chủ trì tổ chức thực hiện việc thống kê, báo cáo tiến trình thực hiện kế hoạch và những vấn đề nảy sinh;

Chủ trì tổ chức thực hiện các biện pháp để duy trì và mở rộng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

Kết hợp với hệ thống chăm sóc sức khỏe bảo đảm thực thi hiệu quả chương trình can thiệp liên quan để bảo vệ và tăng cường sức khỏe cộng đồng.

d) Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học;

đ) Chủ trì biên soạn nội dung tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành cho viên chức y tế công cộng hoặc học viên, sinh viên;

e) Tham gia đánh giá kế hoạch chăm sóc bảo vệ sức khỏe cộng đồng khi có yêu cầu.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng y tế công cộng cao cấp (hạng I).

3. Tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

a) Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở trong nước và trên thế giới;

b) Xác định được yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

c) Xác định được vấn đề sức khỏe cần ưu tiên của cộng đồng và đưa ra biện pháp giải quyết thích hợp;

d) Lập kế hoạch, xây dựng chiến lược, đánh giá chính sách, hệ thống tổ chức hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng khi được giao;

đ) Đánh giá được việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng;

e) Giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng chống dịch tại cộng đồng;

g) Có năng lực lồng ghép, huy động và phối hợp liên ngành để thực thi chiến lược, chính sách hiệu quả;

h) Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ hoặc tương đương trở lên hoặc chủ nhiệm 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc sáng chế, phát minh khoa học chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

i) Viên chức thăng hạng từ chức danh y tế công cộng chính (hạng II) lên chức danh y tế công cộng cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh y tế công cộng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm, trong đó có thời gian gần nhất giữ chức danh y tế công cộng chính (hạng II) tối thiểu là 02 năm.

Điều 5. Y tế công cộng chính (hạng II) - Mã số: V.08.04.09

1. Nhiệm vụ:

a) Theo dõi, phân tích và chẩn đoán sức khỏe cộng đồng:

Xây dựng và tổ chức triển khai nghiên cứu khoa học để xác định nguyên nhân và yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng; xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng để giải quyết;

Tổ chức xây dựng hệ thống giám sát tình trạng sức khỏe cộng đồng và đánh giá hệ thống giám sát;

Xây dựng hồ sơ về tình trạng sức khỏe cộng đồng;

Lồng ghép hệ thống thông tin y tế công cộng qua các hoạt động hợp tác liên ngành, đa ngành.

b) Lập kế hoạch xử lý vấn đề sức khỏe cần ưu tiên:

Lập kế hoạch, lựa chọn những giải pháp có hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng dựa trên những nguồn lực sẵn có và sự tham gia của cộng đồng;

Xây dựng kế hoạch giám sát hỗ trợ, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch;

Tổng hợp và phân tích, đề xuất hoạch định chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế công cộng.

c) Thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả:

Điều phối và thực hiện kế hoạch, huy động nguồn lực của cộng đồng, thông tin giáo dục, truyền thông về bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng; quản lý nguy cơ và sức khỏe cộng đồng;

Tổ chức giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch và bổ sung, sửa đổi kế hoạch, can thiệp phù hợp với quá trình thực thi khi cần thiết;

Tổ chức thực hiện việc thống kê, báo cáo tiến trình thực hiện kế hoạch và những vấn đề nảy sinh;

Đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp để duy trì và mở rộng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

d) Tham gia nghiên cứu khoa học;

đ) Trực tiếp tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành cho viên chức y tế công cộng cấp thấp hơn hoặc học sinh, sinh viên;

e) Tổ chức hoặc trực tiếp tham gia chỉ đạo tuyên về chuyên môn, kỹ thuật thuộc chuyên ngành y tế công cộng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng y tế công cộng chính (hạng II).

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở trong nước và trên thế giới;

b) Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;